

Số: **628/2023/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **614/2023/TLST-HNGĐ** ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc **“Xin ly hôn”** giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc M**, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn M, xã H, huyện T Miện, tỉnh H.

Nơi cư trú: KĐT Đại T, xã Tả T, huyện T Trì, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Đào Duy T**, sinh năm 1980.

HKTT: Thôn M, xã H, huyện T Miện, tỉnh H.

Nơi cư trú: KĐT Đại T, xã Tả T, huyện T Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc M và anh Đào Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị M và anh T có 02 con chung là Đào Hải A, sinh ngày 27/5/2011 và Đào Lam P, sinh ngày 03/12/2018. Sau ly hôn, chị M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hải A và cháu P, anh T tự nguyện

cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà đất chung:** Chị M và anh T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản nợ chung:** Chị M và anh T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Ngọc M chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai số 0006868 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T Trì, thành phố Hà Nội. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T Trì, thành phố Hà Nội;
- UBND xã T, T Miện, Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên